

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HN&GD-ST
Ngày 10-4-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm My

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lê Giang và bà Hồ Thị Thu Uyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 187/2024/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 03 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện G, tỉnh Đăk Nông – Có đơn đề nghị vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Tiến Th, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện S, tỉnh Đăk Nông – Đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo đơn khởi kiện đề ngày 20-10-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:* Ngày 12/6/2012, chị Lý Thị T và anh Vũ Tiến Th đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện S, tỉnh Đăk Nông. Tuy nhiên, trong quá trình sống chung do phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không thể cùng nhau xây dựng gia đình; anh Th thường xuyên đánh bạc, có mang xe máy đi cầm cố để lấy tiền đánh bạc; không chăm lo con cái và chăm sóc gia đình; chị T và các con sinh sống và làm việc tại thôn A, xã Q, huyện G còn anh Th ở xã Th, huyện S, do anh chị không ở cùng nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Th. Về nuôi con chung: Chị T và anh Th có 02 con chung là cháu Vũ Hoàng Gia L, sinh ngày 11/01/2013 và Vũ Hoàng T, sinh ngày 20/01/2019. Hiện nay hai cháu đang ở với chị T, hai cháu cần được sự chăm sóc của mẹ và chị T có đủ điều kiện để chăm sóc cho hai cháu (nhất là

cháu Vũ Hoàng Gia L là con gái và đang tới tuổi dậy thì). Do vậy chị T đề nghị Tòa án giải quyết giao 02 con chung cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi 02 con chung đủ tuổi trưởng thành. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng và tạo điều kiện cho anh Th được thăm nom con chung. Về tài sản chung, nợ chung chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí sơ thẩm chị T tự nguyện chịu.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày: Anh Th không đồng ý với lời trình bày của chị T về việc anh thường xuyên đánh bạc, có mang xe máy đi cầm cố để lấy tiền đánh bạc; không chăm lo con cái và chăm sóc gia đình. Tuy nhiên, anh Th thừa nhận trong quá trình sống chung do phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không thể cùng nhau xây dựng gia đình với chị T nên anh Th đồng ý ly hôn với chị T. Về nuôi con chung: Anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung là cháu Vũ Hoàng Gia L, sinh ngày 11/01/2013 cho anh Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành và giao con chung cháu Vũ Hoàng T, sinh ngày 20/01/2019 cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành, anh Th không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí sơ thẩm chị T tự nguyện chịu, anh Th không có ý kiến gì.

Tại phiên hòa giải, các đương sự không thống nhất được toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể không thống nhất được việc nuôi con chung. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng; các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định. Về nội dung: Sau khi đánh giá, phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị T, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Lý Thị T và bị đơn anh Vũ Tiến Th thuận tình ly hôn. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Vũ Hoàng Gia L, sinh ngày 11/01/2013 và cháu Vũ Hoàng T, sinh ngày 20/01/2019 cho chị Lý Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tới tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Các vấn đề khác giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn; nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về nuôi con chung nên cần xác định

quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn trú tại thôn T, xã Th, huyện S; do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn mở phiên tòa giải quyết vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là có căn cứ pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ngày 12/6/2012, chị Lý Thị T và anh Vũ Tiến Th đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, trong quá trình sống chung do phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai người không ở cùng nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tại phiên hòa giải nguyên đơn và bị đơn thống nhất thuận tình ly hôn là có căn cứ, đúng pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.2]. Về con chung: Nguyên đơn có nguyện vọng nuôi 02 con chung đến tuổi trưởng thành, bị đơn có yêu cầu nuôi cháu Vũ Hoàng Gia L sinh ngày 11/01/2013 (con lớn) đến tuổi trưởng thành. Như vậy, các đương sự có tranh chấp về việc nuôi cháu Vũ Hoàng Gia L, Hội đồng xét xử xét thấy, anh Vũ Tiến Th làm lao động tự do, không có thu nhập ổn định; vì làm nghề tự do nên anh không thường xuyên ở nhà, anh cũng thừa nhận làm bố nên giữa anh và con gái không có sự gắn kết cũng không thường xuyên nói chuyện để có thể hiểu con. Mặt khác, cháu L sống cùng mẹ từ nhỏ đến nay tại xã S (có sự ổn định về nơi ở), được mẹ chăm sóc tốt, việc học cũng có nhiều thành tích, chị Lý Thị T có công việc ổn định là giáo viên, mức lương hiện nay ổn định để có thể nuôi dưỡng và chăm sóc tốt cho cháu L. Đồng thời, tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 14/01/2025 cháu L có nguyện vọng ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho các con chung được phát triển ổn định, đầy đủ và theo nguyện vọng của con chung thì yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung của chị Lý Thị T là phù hợp nên giao 02 con chung là cháu Vũ Hoàng Gia L, sinh ngày 11/01/2013 và cháu Vũ Hoàng T, sinh ngày 20/01/2019 cho chị Lý Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tới tuổi trưởng thành. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét là đúng quy định pháp luật.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Chị Lý Thị T tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị T, cụ thể:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Lý Thị T và bị đơn anh Vũ Tiến Th thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là cháu Vũ Hoàng Gia L, sinh ngày 11/01/2013 và cháu Vũ Hoàng T, sinh ngày 20/01/2019 cho chị Lý Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tới tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết (do các đương sự không có yêu cầu).

2. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lý Thị T tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0004457 ngày 25/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt đúng quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã Th, huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Thị Diễm My